

Hiệu quả kinh tế của các trang trại chăn nuôi heo ở Đồng Nai

LÊ THỊ MAI HƯƠNG

Trường Cao đẳng Tài chính - Hải quan

Nhận bài: 15/07/2015 – Duyệt đăng: 21/10/2015

Bài viết đề cập đến kết quả, hiệu quả của các trang trại chăn nuôi heo ở Đồng Nai theo 4 nhóm đơn vị tham gia sản xuất kinh doanh là công ty có vốn FDI, các hợp tác xã, các công ty cổ phần, hộ gia đình. Kết quả nghiên cứu cho thấy các trang trại chăn nuôi heo của các công ty có vốn FDI hoạt động có hiệu quả nhất vì họ có thế mạnh về vốn, công nghệ, có quy trình sản xuất khép kín và thị trường tiêu thụ sản phẩm ổn định. Các trang trại của các hợp tác xã và công ty cổ phần hoạt động tương đối có hiệu quả. Riêng các trang trại chăn nuôi heo của hộ gia đình đạt kết quả kinh doanh thấp nhất trong 4 nhóm vì điều kiện chăn nuôi chưa được hoàn toàn đảm bảo, chủ yếu là kiểu chuồng hở, nguồn con giống không đảm bảo chất lượng, chi phí thức ăn chăn nuôi cao và thị trường đầu ra cho sản phẩm có nhiều biến động.

Từ khóa: Chăn nuôi heo, hiệu quả, trang trại.

1. Giới thiệu

Đồng Nai là tỉnh có ngành chăn heo phát triển mạnh với số lượng đàn gia súc, gia cầm và giá trị ngành chăn nuôi cao nhất cả nước. Trong đó, các trang trại chăn nuôi heo chiếm gần 70% so với vùng Đông Nam Bộ và chiếm gần 15% so với cả nước. Trong tổng số các loại hình trang trại của tỉnh, trang trại chăn nuôi heo đạt 1.023 trang trại vào năm 2005, chiếm 47,20% trong tổng số trang trại chăn nuôi của tỉnh. Đến năm 2010, các trang trại chăn nuôi heo tăng lên 1.864 trang trại và chiếm 57,72% trong tổng số các trang trại của tỉnh. Năm 2014, tổng số trang trại chăn nuôi đạt 1.388 trang trại, tăng 14,52% so với năm 2013 và chiếm hơn 54% trong tổng số trang trại của tỉnh. Trong những năm vừa

qua trang trại chăn nuôi heo giữ vai trò quan trọng trong sản xuất nông nghiệp của tỉnh, đang trở thành một hình thức tổ chức sản xuất chủ yếu, một mô hình kinh tế nông nghiệp phổ biến, có hiệu quả và đang dần trở thành một bộ phận kinh tế quan trọng của tỉnh. Giá trị của trang trại chăn nuôi heo chiếm hơn 70 % trong tổng giá trị ngành chăn nuôi toàn tỉnh và chiếm 18,82 % giá trị so với giá trị toàn ngành nông nghiệp của tỉnh. Với nhiều chính sách thu hút và đầu tư vào phát triển nông nghiệp nói chung và các trang trại chăn nuôi nói riêng của tỉnh Đồng Nai, hiện tỉnh đã thu hút được nhiều thành phần tham gia đầu tư sản xuất chăn nuôi heo theo kiểu trang trại, ngoài các hộ gia đình còn có các hợp tác xã, các công ty cổ phần và đặc biệt là có

sự tham gia của các công ty có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Do đó, để xem xét quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của các trang trại thuộc các đơn vị này, tác giả tính kết quả và hiệu quả hoạt động của các trang trại chăn nuôi theo các nhóm này nhằm so sánh, đánh giá những ưu thế trong chăn nuôi heo của các trang trại ở Đồng Nai.

2. Dữ liệu và phương pháp nghiên cứu

2.1. Dữ liệu nghiên cứu

Các dữ liệu thứ cấp sẽ được thu thập từ nhiều nguồn tài liệu khác nhau. Trước hết là các thông tin về sản xuất nông nghiệp, về kinh tế trang trại chăn nuôi được thể hiện trong các nghị quyết, chính sách của Đảng và Nhà nước cả ở cấp Trung ương và địa phương. Các

thông tin từ các công trình nghiên cứu, kết quả nghiên cứu, các bài báo, tạp chí của các tác giả trong và ngoài nước cũng được tham khảo một cách hệ thống. Các nguồn thông tin từ các báo cáo tổng kết, điều tra thống kê của các cơ quan khác nhau như Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Đồng Nai, Cục Thống kê tỉnh, số liệu thống kê các huyện, thị trong tỉnh, các số liệu nghiên cứu của các trường đại học...là nguồn thông tin quý giá cho nghiên cứu này.

Số liệu sơ cấp sẽ được thu thập thông qua điều tra, phỏng vấn các chủ trang trại chăn nuôi heo theo bảng câu hỏi được chuẩn bị sẵn. Phạm vi điều tra là các trang trại chăn nuôi heo trên phạm vi toàn tỉnh Đồng Nai. Với số phiếu điều tra là 220 trang trại (tổng số 1.388 trang trại có 1.260 trại kiểu chuồng hở và 126 trại kiểu chuồng kín) chăn nuôi heo ở Đồng Nai được tiến hành thu thập theo phương pháp điều tra chọn mẫu, sau đó số mẫu được chọn ngẫu nhiên theo tỷ lệ đại diện cho các mô hình trang trại chăn nuôi. Cụ thể điều tra 198 trại kiểu hở và 22 trại kiểu kín và được chia theo tỷ lệ phù hợp đối với các trang trại của công ty có vốn FDI, hợp tác xã, công ty cổ phần, nông hộ. Với cách thức điều tra là phỏng vấn trực tiếp các trang trại chăn nuôi nhằm thu thập thông tin theo bảng hỏi thiết kế sẵn bao gồm thông tin về đặc điểm của hộ nông dân như giới tính, kinh nghiệm chăn nuôi, trình độ văn hóa, kiến thức nông nghiệp, v.v.. Các yếu tố đầu vào bao gồm: Lao động, con giống, vốn, số lượng thức ăn, thuốc thú y, diện tích nuôi, mô hình chăn nuôi (chuồng lạnh, gia công, công nghiệp, bình thường),...Đầu ra bao gồm: Sản lượng chăn nuôi heo,

Bảng 1: Kết quả chăn nuôi heo giữa các trang trại trên địa bàn tỉnh Đồng Nai tại thời điểm tháng 8/2015

Chỉ tiêu	ĐVT	FDI	HTX	Công ty CP	Hộ gia đình
Quy mô đàn TB	con	20.000	456	11.300	247
1. Chi phí khả biến bình quân		3.745.000	3.796.979	3.809.213	3.879.933
1.1 Chi phí thức ăn	đồng/con	2.480.000	2.518.000	2.509.900	2.622.000
1.2. Chi phí giống	đồng/con	1.200.000	1.216.000	1.237.000	1.196.123
1.3. Chi phí lao động	đồng/con	21.010	22.375	22.145	24.120
1.4. Chi phí thú y	đồng/con	20.000	20.073	20.121	20.470
1.5. Chi khác (điện, nước...)	đồng/con	21.000	20.531	20.047	18.340
2 Chi phí cố định		50.040	28.226	29.140	28.679
2.1. Khấu hao	đồng/con	47.793	25.012	25.794	24.976
2.2. Lãi suất	đồng/con	2.247	3.214	3.346	3.703
3. Tổng chi phí bq	đồng/con /100kg	3.792.050	3.825.205	3.838.353	3.909.732
4. Tỷ lệ chết	%	5%	6%	6%	7,50%
5. Năng suất bq	kg/con	95	94	94	93,5

Nguồn: Tính toán của tác giả dựa trên khảo sát thực tế

lượng tăng trọng heo hơi/tháng nuôi/dầu heo, thu nhập trang trại, giá bán heo, v.v..

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Các phương pháp chủ yếu được sử dụng trong nghiên cứu này là phương pháp thống kê mô tả, phương pháp so sánh, phương pháp phân tích và tổng hợp.

3. Kết quả, hiệu quả sản xuất của các trang trại chăn nuôi heo ở Đồng Nai

Thông qua việc đánh giá kết quả, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các trang trại chăn nuôi heo của các đơn vị chăn nuôi heo ở Đồng Nai nhằm so sánh, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của từng loại hình trang trại chăn nuôi heo. Từ đó, rút ra những lợi thế, ưu thế trong sản xuất kinh doanh, cụ thể về chi phí và lợi nhuận giữa các trang trại chăn nuôi heo. Ở đây các trang trại chăn nuôi heo với nhiều loại hình như trang trại heo giống, trang trại

heo thịt, trang trại vừa có heo giống cung cấp cho sản xuất và heo thịt. Với giả định các khoản mục được tính trên cơ sở bình quân, kết quả sản xuất kinh doanh của các trang trại chăn nuôi heo được trình bày cụ thể ở Bảng 1.

Trong quá trình khảo sát thực tế, tác giả đã tính toán được các khoản chi phí trên dựa trên những thông tin chung như sau:

Chi phí con giống: Chiếm tỷ lệ tương đối cao trong chi phí chăn nuôi heo, dao động khoảng 31%. Với chăn nuôi heo công nghiệp, do những chi phí ban đầu cao nên con giống được sử dụng phải có chất lượng tốt, đòi hỏi đáp ứng được tốc độ phát triển cũng như tỷ lệ nạc. Hiện trên thị trường giá bán 1kg heo giống khoảng 100.000 đồng/kg cho heo nhỏ hơn 20kg. Do đó, tùy mỗi trang trại chọn heo giống với khối lượng khác nhau và chi phí dao động từ 1.200.000 đồng – 1.237.000 đồng/con.

Chi phí thức ăn: Là chi phí

chính trong chăn nuôi heo, chiếm khoảng 65-70% trong tổng chi phí chăn nuôi, các trang trại chủ yếu sử dụng thức ăn hỗn hợp chế biến sẵn. Giá thức ăn hỗn hợp cho heo con khoảng 18.000 đồng/kg và giá thức ăn hỗn hợp cho heo thịt khoảng 12.000 đồng/kg. Khi giá thức ăn biến động sẽ ảnh hưởng rất lớn đến kết quả chăn nuôi của các trang trại. Hiện nguồn nguyên liệu phục vụ cho chế biến thức ăn chăn nuôi chủ yếu là nhập khẩu nên chi phí cao, gây ảnh hưởng đến việc chăn nuôi của các trang trại.

Chi phí thuốc thú y: Trong chăn nuôi hiện nay vai trò của thú y chiếm một vị thế quan trọng và không thể thiếu trong chăn nuôi hiện nay. Với quy trình phòng bệnh hiện nay chi phí cho 1 heo nuôi thịt từ lúc 10kg tới khi xuất chuồng khoảng 20.000 đồng/con.

Chi phí điện nước: Chi phí tiền điện nước để vận hành trại gồm có, điện thắp sáng, điện úm heo, điện chạy dàn mát, quạt,... Tất cả chi phí trên được tính bình quân khoảng 20.000 đồng/con heo.

Đối với các trang trại chăn nuôi heo giống xuất bán thì heo nái mẹ khai thác được 5 năm, bình quân 2,2 lứa/năm và lợi nhuận thu được 1.000.000 đồng/heo giống.

Bảng 1 trên cho thấy các trang trại chăn nuôi heo của các công ty FDI có chi phí chăn nuôi thấp nhất, khoảng 3.792.050 đồng/con/100kg. Các đơn vị này có quy trình sản xuất khép kín, tự cung cấp con giống, thức ăn chăn nuôi nên giá cám rẻ hơn khoảng 2 ngàn đồng/kg. Do có lợi thế hơn về thức ăn chăn nuôi và giống nên giá thành heo của các doanh nghiệp FDI thấp

hơn rất nhiều. Bên cạnh đó, họ có kỹ thuật chăn nuôi tốt nên khả năng hao hụt về dịch bệnh cũng thấp hơn và đầu ra ổn định hơn. Ngoài ra, các doanh nghiệp FDI chăn nuôi có quy trình chăn nuôi khép kín, chủ động được đàn giống từ ông bà đến cha mẹ, giống nuôi thương phẩm, thức ăn, lãi suất thấp... nên giảm được nhiều chi phí, dẫn đến giá thành thấp hơn các trang trại chăn nuôi heo của các đơn vị khác. Điều này tạo nên một ưu thế cạnh tranh lớn của các trang trại công ty FDI so với các trang trại chăn nuôi của các đơn vị khác.

Các trang trại chăn nuôi heo của hợp tác xã có chi phí là 3.825.205 đồng/con heo/100kg. Do hợp tác xã hợp đồng với các công ty cung cấp thức ăn, thuốc thú y nên chi phí thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y được tính theo giá của đại lý cấp 1. Ngoài ra, hợp tác xã cũng hỗ trợ xã viên vay vốn từ các tổ chức tín dụng nên chi phí lãi vay thấp hơn so với các trang trại chăn nuôi của nông hộ.

Các trang trại chăn nuôi heo của các công ty cổ phần có chi phí 3.838.353 đồng/con/100kg.

Các trang trại chăn nuôi heo của nông hộ có chi phí là 3.909.732 đồng/con, chiếm chi phí cao nhất so với các trang trại chăn nuôi heo của các đơn vị khác. Các trang trại chăn nuôi heo của nông hộ thường không có thể mạnh về vốn nên thức ăn chăn nuôi thường mua trước và trả tiền sau từ các đại lý cấp 3,4 nên chi phí cao. Ngoài ra, do điều kiện chuồng trại, chất lượng con giống chưa cao, trình độ sản xuất quản lý còn hạn chế... nên năng suất chăn nuôi thấp hơn các trang trại khác cũng như tỷ lệ heo chết cao hơn. Điều này ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của

các trang trại chăn nuôi này.

Riêng các trang trại chăn nuôi heo gia công cho các công ty FDI sẽ được thanh toán 60.000 đồng/con heo sau khi hoàn thành chu kỳ chăn nuôi khoảng 4 tháng. Các trang trại chăn nuôi này chỉ đầu tư chuồng trại và lao động, còn lại tất cả các chi phí từ con giống, thức ăn, thuốc thú y đều do công ty FDI cung cấp. Với hình thức chăn nuôi gia công này các trang trại chăn nuôi heo hoàn toàn yên tâm về thị trường tiêu thụ, tránh sự biến động và rủi ro về giá cả và không cần nguồn vốn để đầu tư vào các chi phí vật chất.

Như vậy, thông qua việc tính các chi phí cơ bản trong chăn nuôi heo của các trang trại ở Đồng Nai, tác giả nhận thấy các trang trại chăn nuôi heo của các công ty có vốn FDI có giá thành chăn nuôi thấp nhất vì họ có nhiều lợi thế như nguồn thức ăn chăn nuôi tự sản xuất nên giá thấp, con giống có chất lượng cao, chăn nuôi theo kiểu chuồng kín là chủ yếu nên ít dịch bệnh, tỷ lệ sống cao và năng suất cao. Các trang trại chăn nuôi heo của hợp tác xã và của công ty cổ phần đều có giá thành trong chăn nuôi thấp hơn các trang trại của nông hộ, vì các đơn vị này tự cung cấp con giống, nguồn thức ăn chăn nuôi và thuốc thú y ký kết trực tiếp với nhà cung cấp nên giá bán thấp hơn giá của các đại lý cung cấp. Ngoài ra, họ còn chủ động tiếp cận các nguồn tín dụng cho các xã viên với chi phí sử dụng vốn vay thấp. Riêng đối với các trang trại chăn nuôi của hộ gia đình có giá thành chăn nuôi heo cao nhất vì điều kiện chăn nuôi chưa được hoàn toàn đảm bảo, chủ yếu là kiểu chuồng hở, nguồn con giống không đảm bảo chất lượng, thức ăn chăn nuôi mua từ các đại

Bảng 2: Hiệu quả chăn nuôi heo giữa các trang trại trên địa bàn tỉnh Đồng Nai tại thời điểm tháng 8/2015

Chỉ tiêu	ĐVT	FDI	HTX	Công ty cổ phần	Hộ gia đình
Năng suất heo bq	Kg/con	95	94	94	93,5
Giá bán bq	Đồng/Kg	45.000	45.000	45.000	44.123
Doanh thu	Đồng/con	4.275.000	4.230.000	4.230.000	4.125.501
Chi phí	Đồng/con	3.792.050	3.825.205	3.838.353	3.909.732
Lợi nhuận	Đồng/con	482.950	404.795	391.647	215.769
Phụ thu	Đồng/con	6.432	6.118	6.213	4.852
Thu nhập	Đồng/con	489.382	410.913	397.860	220.621
Lợi nhuận/Chi phí sản xuất	lần	0,13	0,11	0,10	0,06
Lợi nhuận/Doanh thu	lần	0,11	0,10	0,09	0,05
Doanh Thu/Chi phí	lần	1,13	1,11	1,10	1,06
Thu nhập/Chi phí sản xuất	lần	0,13	0,11	0,10	0,06

Nguồn: Tính toán của tác giả

Bảng 3: Kết quả chăn nuôi heo giữa các trang trại theo kiểu chuồng kín và chuồng hở trên địa bàn tỉnh Đồng Nai tại thời điểm tháng 8/2015

Chỉ tiêu	ĐVT	Chuồng kín	Chuồng hở
Quy mô đàn TB	con	11.234	358
1. Chi phí khả biến bq		3.759.733	3.889.262
1.1 Chi phí thức ăn	đồng/con	2.497.421	2.633.283
1.2. Chi phí giống	đồng/con	1.200.000	1.194.202
1.3. Chi phí lao động	đồng/con	21.312	23.481
1.4. Chi phí thú y	đồng/con	20.000	20.123
1.5. Chi khác (điện, nước...)	đồng/con	21.000	18.173
2 Chi phí cố định		50.446	28.516
2.1. Khấu hao	đồng/con	47.793	24.902
2.2. Lãi suất	đồng/con	2.653	3.614
3. Tổng chi phí	đồng/con/100kg	3.810.179	3.917.778
4. Tỷ lệ chết	%	5%	8,20%
5. Năng suất bq	kg/con	95	92,8

Nguồn: tính toán từ khảo sát thực tế của tác giả

lý nên chi phí này cao, họ chưa áp dụng đúng quy trình chăn nuôi nên tỷ lệ heo bệnh, heo chết cao hơn các trang trại chăn nuôi của các đơn vị khác và năng suất chăn nuôi thấp. Như vậy, mô hình chăn nuôi heo của các trang trại của các công ty có vốn FDI chiếm ưu thế hơn hẳn so với các trang trại chăn nuôi heo của các đơn vị khác.

Ngoài ra, tác giả còn tính toán hiệu quả kinh tế của các trang trại chăn nuôi heo của từng loại hình theo một số chỉ tiêu trong Bảng 2.

Lợi nhuận của các trang trại chăn nuôi heo của công ty FDI cao nhất trong các trang trại chăn nuôi heo, trung bình đạt 482.950 đồng/con. Các trang trại chăn nuôi heo của công ty FDI có đầu ra ổn

định nên hầu hết đều có lợi nhuận. Ngoài ra, các trang trại chăn nuôi nói chung còn có nguồn phụ thu từ biogas hoặc bán phân heo. Các trang trại chăn nuôi của hợp tác xã và của công ty cổ phần cũng có đầu ra tương đối ổn định nên nguồn thu nhập của các trang trại này ổn định. Riêng lợi nhuận của các trang trại chăn nuôi heo của hộ gia đình phụ thuộc rất lớn vào giá bán sản phẩm và giá bán này biến động thường xuyên theo thị trường và còn phụ thuộc vào thương lái. Tại thời điểm tháng 8/2015 tác giả khảo sát thực tế giá bán heo trên thị trường dao động 44.000 – 45.000 đồng/kg, với mức giá bán này thì các trang trại có lợi nhuận bình quân 220.621 đồng/kg nhưng có điểm giá bán thấp ở mức dưới 39.000 đồng/kg dẫn đến các trang trại chăn nuôi heo của hộ gia đình sẽ bị lỗ.

Bảng 2 còn cho thấy các trang trại chăn nuôi của các công ty FDI có hiệu quả hơn với tỷ suất lợi nhuận và tỷ suất thu nhập là 0,13 lần, trong khi đó các trang trại chăn nuôi heo của hộ gia đình có tỷ suất lợi nhuận và tỷ suất thu nhập là 0,06 lần. Như vậy, khi bỏ ra 1 đồng chi phí thì lợi nhuận của các trang trại chăn nuôi heo FDI đạt 0,13 đồng lợi nhuận, trong khi các trang trại của nông hộ chỉ đạt 0,06 đồng lợi nhuận với điều kiện giá bán trên thị trường cao hơn chi phí như tại thời điểm nghiên cứu.

Bên cạnh đó, để có cái nhìn tổng quát hơn về chi phí và kết quả trong chăn nuôi của các trang trại, tác giả tiến hành tính toán và so sánh giữa các trang trại chăn nuôi heo theo kiểu chuồng kín và kiểu chuồng hở theo Bảng 3.

Chi phí đầu tư cho một trại nuôi heo chuồng kín rất lớn bao gồm xây dựng chuồng trại, hệ thống máng

ăn tự động, hệ thống làm mát, trang thiết bị phụ trợ, dụng cụ, máy phát điện,...Chi phí bình quân 1 trang trại khoảng 1,5 tỷ đồng để nuôi 2.400 con heo. Toàn bộ các chi phí này được tính vào chi phí đầu tư và được khấu trong thời gian 15 – 20 năm. Trong thời gian sử dụng cũng có tu bổ, sửa chữa nhưng không đáng kể và chi phí này được tính trong mỗi kỳ nuôi.

Đối với cả trang trại chăn nuôi kiểu chuồng kín và trang trại kiểu chuồng hở thì chi phí thức ăn chăn nuôi luôn chiếm tỷ lệ cao trên 65% trong tổng chi phí chăn nuôi. Do có hệ thống làm mát nên chăn nuôi theo kiểu chuồng kín ít hao tốn thức ăn hơn kiểu chuồng hở. Ngoài ra, chi phí lãi vay của các chuồng hở cũng thấp hơn vì đa phần là của các công ty FDI, họ được vay vốn từ công ty mẹ hoặc của các ngân hàng nước ngoài với lãi suất vay thấp.

Bảng 3 cho thấy các trang trại chăn nuôi theo kiểu chuồng kín có giá thành thấp hơn kiểu chuồng hở bình quân 107.559 đồng/con heo/100kg. Do chuồng kín có hệ thống làm mát và được áp dụng quy trình chăn nuôi theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật nên tiết kiệm thức ăn chăn nuôi, vật nuôi cho năng suất cao và tỷ lệ chết thấp. Từ đó chúng ta nhận thấy chăn nuôi heo theo kiểu chuồng kín cho năng suất cao hơn kiểu chuồng hở. Ngoài ra, kiểu chuồng kín giúp bảo vệ môi trường tốt hơn. Tuy nhiên, nhược điểm của hình thức này là đòi hỏi nguồn vốn đầu tư lớn và đây là một trong những khó khăn nhất của nông hộ. Ngoài ra, các siêu thị, công ty thực phẩm và người tiêu dùng hiện nay đang có xu hướng tiêu dùng sản phẩm có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng nên các trang trại

chăn nuôi theo kiểu chuồng kín sẽ chiếm ưu thế và hướng đến thị trường khu vực và trên thế giới, do tuân theo các tiêu chuẩn an toàn, năng suất cao, giá thành thấp mới có thể tiếp cận với yêu cầu khắt khe của thị trường bên ngoài.

Các trang trại chăn nuôi heo của các công ty FDI chủ yếu đầu tư kiểu chuồng kín, hợp tác xã có 8 trang trại kiểu chuồng kín và công ty cổ phần có 3 số trang trại chăn nuôi kiểu chuồng kín và một số kiểu chuồng hở. Nông hộ có 41 trang trại kiểu chuồng kín và 1.214 kiểu chuồng hở, chiếm đa số với 87,46% trong tổng số các trang trại chăn nuôi heo của Đồng Nai. Trang trại chăn nuôi heo theo kiểu chuồng kín là hình thức chăn nuôi công nghiệp hiện đại, giảm thiểu ô nhiễm môi trường và hướng tới chăn nuôi bền vững.

Lợi nhuận của các trang trại chăn nuôi heo theo kiểu chuồng kín cao hơn kiểu chuồng hở bình quân 298.286 đồng vì các trang trại kiểu chuồng kín có chi phí thấp hơn và năng suất cao hơn. Ngoài ra, các trang trại kiểu chuồng kín chủ yếu của công ty FDI nên có thị trường tiêu thụ ổn định, giá bán thường

không bị biến động và rủi ro, còn các trang trại kiểu chuồng kín gia công cho các công ty FDI cũng tương tự vì có thị trường tiêu thụ sản phẩm đầu ra ổn định. Hiện các thị trường nước ngoài và TP. Hồ Chí Minh đang hướng tới việc tiêu dùng các sản phẩm chăn nuôi heo có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng và áp dụng quy trình chăn nuôi chặt chẽ nên mô hình chăn nuôi heo của các trang trại kiểu chuồng kín là có ưu thế hơn hẳn.

Bảng 4 còn cho thấy các trang trại chăn nuôi kiểu chuồng kín có hiệu quả hơn với tỷ suất lợi nhuận và tỷ suất thu nhập là 0,12 lần, trong khi đó các trang trại chăn nuôi heo của hộ gia đình có tỷ suất lợi nhuận và tỷ suất thu nhập là 0,04 lần. Như vậy, khi bỏ ra 1 đồng chi phí thì lợi nhuận của các trang trại chăn nuôi heo FDI đạt 0,12 đồng lợi nhuận, trong khi các trang trại của nông hộ chỉ đạt 0,04 đồng lợi nhuận với điều kiện giá bán trên thị trường cao hơn chi phí như tại thời điểm nghiên cứu.

Như vậy, thông qua việc tính toán chi phí, kết quả và hiệu quả trong chăn nuôi của các trang trại nêu trên, tác giả nhận thấy các

Bảng 4: Hiệu quả chăn nuôi heo giữa các trang trại theo kiểu chuồng kín và kiểu chuồng hở trên địa bàn tỉnh Đồng Nai tại thời điểm tháng 8/2015

Chỉ tiêu	ĐVT	Chuồng kín	Chuồng hở
Năng suất heo bq	Kg/con	95	92,8
Giá bán bq	đồng/Kg	45.000	44.012
Doanh thu	đồng/con	4.275.000	4.084.313,6
Chi phí	đồng/con	3.810.179	3.917.778
Lợi nhuận	đồng/con	464.821	166.535,6
Phụ thu	đồng/con	6.413	4.892
Thu nhập	đồng/con	471.234	171.427,6
Lợi nhuận/Chi phí sản xuất	lần	0,12	0,04
Lợi nhuận/Doanh thu	lần	0,11	0,04
Doanh thu/Chi phí	lần	1,12	1,04
Thu nhập/Chi phí sản xuất	lần	0,12	0,04

Nguồn: Tính toán của tác giả



trang trại chăn nuôi heo của các công ty có vốn FDI đầu tư theo mô hình kiểu chuồng kín nên chiếm ưu thế hơn hẳn các đơn vị khác. Các trang trại của các công ty cổ phần và của hợp tác xã vừa có kiểu chuồng kín lẫn kiểu chuồng hở và hoạt động có hiệu quả. Riêng các trang trại chăn nuôi heo của hộ gia đình chiếm tỷ lệ lớn trong tổng số các trang trại chăn nuôi heo ở Đồng Nai có nhiều khó khăn về vốn đầu tư chuồng trại, không chủ động được con giống, thuốc thú ý, thức ăn chăn nuôi, quy trình chăn nuôi, thị trường đầu ra không ổn định nên hiệu quả sản xuất kinh doanh thấp hơn hẳn so với các mô hình khác. Ngoài ra, mô hình chăn nuôi heo theo kiểu chuồng kín có nhiều ưu thế về giá thành, năng suất sản phẩm, ít gây ô nhiễm môi trường. Đây là mô hình chăn nuôi heo theo kiểu công nghiệp hiện đại mà các quốc gia tiên tiến trên thế giới đang áp dụng.

4. Kết luận và đề xuất khuyến nghị

Với 4 đơn vị tham gia vào quá trình sản xuất kinh doanh trang trại chăn nuôi heo ở Đồng Nai thì các trang trại chăn nuôi của các công ty

có vốn FDI có hiệu quả cao nhất vì họ có nhiều lợi thế trong chăn nuôi lẫn lợi thế về thị trường tiêu thụ. Các trang trại chăn nuôi heo của hộ gia đình có hiệu quả thấp nhất vì còn gặp nhiều khó khăn như điều kiện chuồng trại chưa đảm bảo, con giống chất lượng chưa cao, chi phí thức ăn chăn nuôi cao và thị trường tiêu thụ sản phẩm không ổn định. Trên cơ sở phân tích đó, nhằm giúp các trang trại chăn nuôi heo ở Đồng Nai hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, tác giả đề xuất một số khuyến nghị như sau:

Chính phủ, ngành chăn nuôi và tỉnh Đồng Nai quy hoạch phát triển vùng nguyên liệu đáp ứng yêu cầu về nguồn nguyên liệu của ngành chăn nuôi nói chung và của các trang trại chăn nuôi heo ở Đồng Nai nói riêng, giúp hạn chế nhập khẩu nguyên liệu thức ăn chăn nuôi và ổn định nguồn thức ăn, ổn định giá bán thức ăn cho các trang trại chăn nuôi.

Các đơn vị chức năng của tỉnh tổ chức sản xuất theo chuỗi ngành hàng dọc từ chăn nuôi đến giết mổ sạch đến thị trường đầu ra ổn định giúp các đơn vị này liên kết với nhau trong sản xuất – chế biến và

tiêu thụ nhằm tạo giá trị gia tăng cao của sản phẩm. Từng loại công việc sẽ liên kết theo chuỗi ngang giữa các nhà chăn nuôi; giữa các nhà giết mổ và giữa các nhà phân phối tiêu thụ sản phẩm thông qua sự phát triển các hiệp hội chuyên môn nhằm ổn định sản xuất, bảo vệ quyền lợi cho người sản xuất và người tiêu dùng.

Các cơ quan chức năng tạo điều kiện cho các trang trại, nhất là các trang trại của hộ gia đình được vay vốn với lãi suất ưu đãi để đầu tư vào quá trình chăn nuôi như chuồng trại đạt tiêu chuẩn, mua nguồn thức ăn từ công ty với giá ưu đãi.

Ngành chức năng phổ biến kiến thức chăn nuôi, kiến thức chuyên môn, kiến thức quản lý kinh tế cho các trang trại chăn nuôi nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất trong chăn nuôi heo.

Tạo thị trường đầu ra ổn định cho các trang trại chăn nuôi và hướng tới phát triển mạnh công nghệ chế biến nông sản sau thu hoạch nói chung nhằm nâng cao giá trị nông sản ●

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Huỳnh Minh Trí. (2014). Tác động của TPP đối với ngành chăn nuôi VN. *Tạp chí Hội nhập và Phát triển*. Số 18. tháng 9-10/2014
- Lưu Thanh Đức Hải. (2006). Cấu trúc thị trường tiêu thụ và hệ thống phân phối heo thịt đồng bằng sông cửu long. *Tạp chí Nghiên cứu Khoa học* số 6. 186-195. Trường Đại học Cần Thơ.
- Nguyễn Thanh Sơn. (2004). Chăn nuôi lợn trang trại – thực trạng và giải pháp. *Tạp chí Chăn nuôi* số 4(62)/2004
- Trần Kim Anh. (2004). Ngành chăn nuôi với vấn đề xuất khẩu thịt lợn. *Tạp chí chăn nuôi* số 4(62)/2004.